

BÁNG THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 16/2012/TT-NHNN

#	Điều, khoản tại TT16	Nội dung cần sửa đổi	Sửa đổi thành	Lý do sửa đổi
1	Điều 15	Bổ sung khoản 1b vào sau khoản 1a	"1b. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp phép dưới dạng điện tử theo quy định tại Điều 12 Thông tư này đến Cổng TTMCQG để được cấp GPNK vàng nguyên liệu.".	
2	Điều 15	Bổ sung khoản 5 hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo cơ chế một cửa quốc gia	<p>5. Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho DN có vốn ĐTNN để sản xuất vàng TSMN theo cơ chế MCQG được thực hiện như sau:</p> <p>a) Nguyên tắc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin về HS đề nghị cấp phép NK vàng nguyên liệu cho DN có vốn ĐTNN để sản xuất vàng TSMN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS điện tử được sử dụng chữ ký số gửi trên Cổng thông tin MCQG. Việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin, sử dụng chữ ký số trên Cổng thông tin MCQG và hệ thống xử lý chuyên ngành của NHNNVN thực hiện theo quy định tại Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện TTHC theo cơ chế MCQG, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa XK, NK và các VB sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);</li> <li>- TH hệ thống Cổng TTMCQG hoặc hệ thống xử lý chuyên ngành của NHNN gấp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi TT điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi TT được thực hiện qua DV bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của NHNN;</li> <li>- Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc hoặc bản chính (tập tin định dạng PDF, TIF, JPG...), trừ VB đề nghị cấp phép NK vàng nguyên liệu được khai trên Cổng thông tin MCQG. Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản chính hoặc bản sao được cấp từ số gốc hoặc bản sao có chứng thực theo quy định của PL hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu. Trong TH người nộp hồ sơ nộp bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.</li> </ul> <p>b) Trình tự, t/ tục cấp phép NK vàng NL đối với DN có vốn ĐTNN để SX vàng TSMN:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi có nhu cầu thực hiện NK vàng nguyên liệu để sản xuất vàng TSMN, doanh nghiệp lập và gửi 01 (một) bộ hồ sơ cho NHNN theo quy định tại Điều 12 và điểm a khoản này;</li> <li>- Trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này, NHNN xem xét cấp hoặc từ chối cấp phép (ghi rõ lý do) Giấy phép NK vàng nguyên liệu cho DN theo mẫu tại PL15 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cho DN theo quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp HS chưa đầy đủ, hợp lệ, NHNN thông báo trên Cổng thông tin MCQG hoặc có văn bản thông báo cho DN và nêu rõ lý do.</li> </ul>	Điều 15 Thông tư 16 quy định thủ tục cấp phép theo phương thức nộp hồ sơ bản giấy trực tiếp cho NHNN hoặc gửi qua đường bưu điện đối với các TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh vàng. Do đó, để hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thực hiện cấp phép qua cơ chế MCQG đối với thủ tục NK vàng nguyên liệu cho DN có vốn ĐTNN để sản xuất vàng TSMN, dự thảo đã bổ sung các quy định này.

3	Khoản 4 Điều 16	<p>4. Đối với thủ tục cấp GP tạm nhập vàng nguyên liệu để tái sản xuất SP, căn cứ quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục tại Nghị định 24 và tại TT này, trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ, Giám đốc NHNN CN cấp hoặc từ chối cấp GP tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất SP (theo mẫu tại PL17). Thời hạn có giá trị của GP tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất SP được xác định căn cứ theo HĐ gia công vàng TSMN và tối đa là 12 tháng kể từ ngày cấp phép. Việc tái xuất SP thực hiện trong thời hạn có giá trị của GP. Khối lượng vàng nguyên liệu NK được xác định căn cứ HĐ gia công và kế hoạch SX vàng TSMN của DN.</p>	<p>Bãi bỏ câu "Việc tái xuất sản phẩm thực hiện trong thời hạn có giá trị của Giấy phép."</p>	<p>Trước đây, doanh nghiệp tạm nhập tái xuất phải thực hiện tái xuất SP trong thời hạn có giá trị của GP. Ngoài ra, trong TH điều chỉnh thời hạn GP, thời hạn điều chỉnh chỉ được tối đa 12 tháng kể từ ngày cấp lần đầu. Tuy nhiên, gần đây 1 số NHNN Chi nhánh (HN, HCM..) có phản ánh vướng mắc khó khăn của DN phát sinh từ quy định này. Việc bãi bỏ các quy định này tạo thuận lợi cho hoạt động của DN, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn của các doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch Covid hiện nay.</p>
4	Khoản 6 Điều 16	<p>6. Đối với thủ tục điều chỉnh GP tạm nhập vàng NL để tái sản xuất SP, căn cứ HĐ điều chỉnh và các quy định tại TT này, trong 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc NHNN CN cấp hoặc từ chối cấp QĐ điều chỉnh GP tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất SP (theo mẫu tại PL21). Trong TH điều chỉnh thời hạn GP, thời hạn điều chỉnh được xác định căn cứ theo HĐ gia công điều chỉnh và tối đa là 12 tháng kể từ ngày cấp GP lần đầu. TH điều chỉnh KL vàng nguyên liệu NK, KL điều chỉnh được xác định căn cứ HĐ gia công, phụ lục HĐ và kế hoạch SX vàng TSMN của DN.</p>	<p>Bãi bỏ cụm từ "và tối đa là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày cấp Giấy phép lần đầu"</p>	
5	Phụ lục 17	<p>Mục 1: Cho phép DN ... được NK vàng nguyên liệu với khối lượng ...Việc tái xuất SP thực hiện trong thời hạn có giá trị của GP</p>	<p>Bãi bỏ câu "Việc tái xuất sản phẩm thực hiện trong thời hạn có giá trị của Giấy phép."</p>	
6	Khoản 1 Điều 15, Khoản 1 Điều 16, Khoản 1 Điều 17	<p>cụm từ "nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện"</p>	<p>Thay bằng cụm từ "<u>nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính</u>" (Bổ sung khoản 6 Điều 2: <u>Thay cụm từ "nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện" bằng cụm từ "nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính" tại Khoản 1 Điều 15, Khoản 1 Điều 16, Khoản 1 Điều 17 Thông tư 16/2012/TT-NHNN".</u></p>	<p>Để phù hợp với quy định cách thức TC, CN nộp HS và nhận kết quả giải quyết TTHC tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</p>

		1. Các v/bản, t/lieu trong HS quy định tại Mục 3 TT này phải là bản chính hoặc bản sao được cấp từ số gốc hoặc bản sao có chứng thực theo QĐ của PL hoặc bản sao có x/trình bản chính để đối chiếu. Trong TH người nộp HS nộp bản sao có x/trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có tr/nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.	Bổ sung cụm từ "(trừ TH hồ sơ cấp phép theo cơ chế một cửa quốc gia)" vào sau cụm từ "Mục 3 Thông tư này"	Do yêu cầu hồ sơ cấp phép theo CCMCQG đã được quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo TT
7	Khoản 1 Điều 18	1a. Định kỳ hằng quý, DN, TCTD được cấp GPKDMBV M có thực hiện điều chỉnh địa điểm KDMBV M (bao gồm thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm KDMBV M, bổ sung địa điểm KDMBV M, chấm dứt hoạt động KDMBV M tại địa điểm đã được cấp phép hoặc b/cáo với NHNN theo quy định tại TT này) gửi BC về <u>các ND điều chỉnh địa điểm</u> <u>KDMBV M</u> phát sinh trong kỳ BC (theo Phụ lục số 10b TT này), cụ thể như sau: a) DN, TCTD gửi BC của toàn hệ thống cho NHNN (Vụ QLNH) và NHNN CN tinh, thành phố nơi DN, TCTD đặt trụ sở chính; b) DN, TCTD gửi b/cáo của CN, PGD có phát sinh thay đổi cho NHNN CN tinh, TP trên địa	- Bổ sung cụm từ "thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, TCTD trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng hoặc" vào sau cụm từ "Định kỳ hằng quý, doanh nghiệp, TCTD được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng có thực hiện" - Thay cụm từ "các nội dung điều chỉnh địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng" bằng cụm từ "các nội dung thay đổi, điều chỉnh nêu trên"	Dự thảo mới bãi bỏ thủ tục <u>Thay đổi nội dung thông tin DN, TCTD trên GP kinh doanh mua, bán vàng miếng</u> , phù hợp với chủ trương của Chính phủ v/v tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp.
8	Khoản 1a Điều 20	Điều 9a. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh GPKDMBV M Khi có thay đổi nội dung về thông tin DN, TCTD trên GPKDMBV M, doanh nghiệp, TCTD gửi hồ sơ đề nghị điều chỉnh GP kinh doanh mua, bán vàng miếng đến NHNNVN, hồ sơ bao gồm: (i) Văn bản đề nghị thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp, TCTD trên GPKDMBV M, (ii) GCNĐKDN	Bãi bỏ Điều 9a	
9	Điều 9a	Điều 15a. Thủ tục điều chỉnh GPKDMBV M 1. Trong 30 ngày kể từ khi có thay đổi ND về thông tin DN, TCTD trên GPKDMBV M, DN, TCTD thực hiện điều chỉnh GPKDMBV M như sau: a) DN, TCTD gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bộ HS theo Điều 9a TT này đến NHNN; b) Trong 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ HS hợp lệ, NHNNVN cấp QĐ điều chỉnh GPKDMBV M. 2. QĐ điều chỉnh GPKDMBV M là bộ phận không tách rời của GPKDMBV M.	Bãi bỏ Điều 15a	Do bãi bỏ TTHC này, các quy định liên quan về hồ sơ và thủ tục tại Điều 9a và Điều 15a cũng được bãi bỏ

11	<p>khoản 4 Điều 10, khoản 4 Điều 11, khoản 3 Điều 11a, khoản 3 Điều 12, khoản 5 Điều 13, khoản 4 Điều 14, Phụ lục 6, Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9</p> <p>cum từ "phiếu trừ lùi có xác nhận của Hải quan"</p>	<p>được thay thế bằng cụm từ "Phiếu trừ lùi in từ hệ thống thông tin nghiệp vụ Hải quan có xác nhận của Hải quan"</p>	<p>Do TCHQ đã nâng cấp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử HQ, theo đó với các GP được cấp trên NSW từ 1/1/2020 và các GP cấp dưới dạng bản giấy, HQ cập nhật thông tin trừ lùi GP trên Hệ thống, không cấp Phiếu theo dõi trừ lùi. Do đó, dự thảo TT thay thế cụm từ này để phù hợp với quy định của TCHQ.</p>
12	<p>Phụ lục 10b</p> <p>Phụ lục 10b "Báo cáo tình hình điều chỉnh địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng"</p>	<p>Thay thế bằng Phụ lục 10b đính kèm dự thảo Thông tư "Báo cáo tình hình thay đổi nội dung thông tin trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng và điều chỉnh địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng", theo đó bổ sung nội dung điều chỉnh liên quan đến các nội dung thay đổi thông tin doanh nghiệp, TCTD trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng</p>	<p>Dự thảo bãi bỏ thủ tục thay đổi ND thông tin DN trên GPKDMBV, thay thế bằng hình thức yêu cầu doanh nghiệp báo cáo ND thay đổi về NHNN</p>